

Số: 43

Ngày 05/11/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Sửa đổi một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.*
- 2. Nhiều quy định mới về tiền lương ngày nghỉ lễ được áp dụng từ giữa tháng 12/2018.*
- 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.*
- 4. Giai đoạn 2017 – 2020 xây dựng hơn 8.600 phòng học cho học sinh mầm non.*
- 5. Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị mình.*
- 6. Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ bưu chính phổ cập.*
- 7. Hướng dẫn xếp lương đối với công chức quản lý doanh nghiệp Nhà nước.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Mức xử phạt hành chính đối với hành vi mua, bán ngoại tệ không đúng nơi quy định?*
- 2. Không niêm yết tỷ giá và niêm yết tỷ giá mua, bán ngoại tệ không rõ ràng tại địa điểm giao dịch bị xử phạt như thế nào?*
- 3. Không thực hiện đúng trách nhiệm của đại lý đổi ngoại tệ theo quy định của pháp luật sẽ bị xử phạt như thế nào?*
- 4. Vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh vàng sẽ bị xử phạt như thế nào?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC NGHỊ ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI

Nghị định số 147/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải được Chính phủ ban hành và có hiệu lực từ ngày 24/10/2018.

Theo Nghị định mới, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phải đáp ứng các điều kiện sau: là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động; người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải tối thiểu 05 năm; có cơ sở vật chất tối thiểu 01 cầu cảng, xưởng sản xuất, bảo trì báo hiệu.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải phải đáp ứng các điều kiện: người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và

tuyến hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát hàng hải tối thiểu 05 năm; có trang thiết bị khảo sát chuyên dùng tối thiểu gồm: máy đo sâu hồi âm; thiết bị xác định tọa độ, độ cao; máy rà quét chướng ngại vật; thiết bị triều ký tự ghi; máy bù sóng; thiết bị đo vận tốc sóng âm trong môi trường nước và phần mềm khảo sát chuyên dụng.

Về điều kiện chung để kinh doanh vận tải biển phải là doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải biển được thành lập theo quy định của pháp luật. Đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển quốc tế còn phải đáp ứng các điều kiện sau đây: phải có bảo lãnh theo quy định của pháp luật với mức tối thiểu là 05 tỷ Đồng Việt Nam hoặc mua bảo hiểm để bảo đảm nghĩa vụ của chủ tàu đối với thuyền viên theo quy định; có quyền sử dụng hợp pháp tối thiểu 01 tàu biển; nếu tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật. Có đủ cơ sở vật chất, kho, bãi, trang thiết bị cần thiết phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với cảng biển; trường hợp cảng biển không có đủ kho, bãi, doanh nghiệp cảng phải có hợp đồng thuê kho, bãi, trừ trường hợp chỉ kinh doanh khai thác bến

phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, cảng dầu khí ngoài khơi. Đáp ứng các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật.

2. QUY ĐỊNH MỚI VỀ TIỀN LƯƠNG NGÀY NGHỈ LỄ ĐƯỢC ÁP DỤNG TỪ GIỮA THÁNG 12/2018

Ngày 24/10/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 148/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 05/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

Một trong những nội dung đáng chú ý của Nghị định này là quy định mới về tiền lương làm căn cứ để trả cho người lao động trong ngày nghỉ hàng năm, ngày nghỉ hàng năm tăng thêm theo thâm niên, ngày nghỉ lễ, tết và ngày nghỉ việc riêng có hưởng lương. Theo đó, tiền lương làm căn cứ để trả cho người lao động trong ngày nghỉ hàng năm là tiền lương theo hợp đồng lao động chia cho số ngày làm việc bình thường trong tháng theo quy định của người sử dụng lao động, nhân với số ngày người lao động nghỉ hàng năm, nghỉ hàng năm tăng thêm theo thâm niên làm việc, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương.

Điều kiện, thời gian, mức tiền lương sau khi nâng bậc, nâng lương thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên, quy chế của người sử dụng lao động, thỏa ước lao động tập thể. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi thực hiện theo nội dung thỏa thuận của hai bên hoặc thỏa thuận thực hiện theo nội quy lao động, quy chế của người

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

sử dụng lao động, thỏa ước lao động tập thể và theo quy định của pháp luật. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế.

Nghị định này cũng quy định, thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm trước đó. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/12/2018.

3. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

Ngày 25/10/2018 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 42/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương là tổ chức sự nghiệp khoa học thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện chức năng nghiên cứu cơ chế, chính sách quản lý kinh tế và phát triển doanh nghiệp; đào tạo tiến sĩ kinh tế và thực hiện hoạt động tư vấn theo quy định của pháp luật.

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương có nhiệm vụ và quyền
Số 43 ngày 05/11/2018 trang 3/12

hạn nghiên cứu và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các cơ chế, chính sách quản lý kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế, chính sách thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng; đề án về đổi mới cơ chế, chính sách quản lý kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, hoàn thiện thể chế kinh tế; hỗ trợ và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và những vấn đề quản lý kinh tế liên ngành khác; đánh giá triển khai thực hiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế; tổng kết thực tiễn quản lý kinh tế; đề xuất áp dụng cơ chế, chính sách, mô hình quản lý kinh tế mới; nghiên cứu lý luận và phương pháp luận về khoa học quản lý kinh tế và phát triển khoa học quản lý kinh tế ở Việt Nam; nghiên cứu, tham gia ý kiến về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức khác...

Về cơ cấu tổ chức của viện gồm 07 đơn vị trực thuộc: Ban nghiên cứu tổng hợp; Ban nghiên cứu kinh tế ngành và lĩnh vực; Ban nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh; Ban nghiên cứu cải cách và phát triển doanh nghiệp; Ban nghiên cứu các vấn đề xã hội; Trung tâm tư vấn, đào tạo và thông tin tư liệu; Văn phòng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/12/2018 và thay thế Quyết định số 117/2009/QĐ-TTg ngày 29/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu quản lý kinh

tế Trung ương trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. XÂY DỰNG HƠN 8.600 PHÒNG HỌC CHO HỌC SINH MẦM NON GIAI ĐOẠN 2017 – 2020

Nhằm mục tiêu bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình đổi mới chương trình, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 phê duyệt đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025, cụ thể như sau:

Đối với giáo dục mầm non giai đoạn 2017-2020 đầu tư xây dựng 4.300 phòng học thay thế các phòng học tạm thời; phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp, cần xây dựng lại; phòng học nhờ, mượn, thuê tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xây dựng bổ sung 4.360 phòng học; 3.070 phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật; 1.220 nhà bếp và nhà kho; mua sắm bổ sung 16.290 bộ thiết bị dạy học tối thiểu và 1.020 bộ thiết bị đồ chơi ngoài trời theo chương trình.

Đối với giáo dục tiểu học, đầu tư xây dựng 5.900 phòng học tiểu học thay thế các phòng học tạm thời, 6.000 phòng học, 7.770 phòng chức năng, 3.420 phòng thư viện; mua sắm bổ sung 39.070 bộ thiết bị dạy học tối thiểu khối lớp 1 và lớp 2, 258.620 bộ

bàn ghế hai chỗ ngồi, 13.910 bộ máy tính, 1.980 bộ thiết bị phòng học ngoại ngữ. Đối với giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông xây dựng bổ sung 5.670 phòng học bộ môn, 1.450 phòng chuẩn bị và 790 phòng thư viện cấp trung học cơ sở, 1.560 phòng học bộ môn, 340 phòng chuẩn bị và 530 phòng thư viện cấp trung học phổ thông; mua sắm bổ sung 670 bộ thiết bị dạy học tối thiểu khối lớp 6, 4.190 bộ thiết bị phòng học bộ môn, 182.110 bộ bàn ghế hai chỗ ngồi, 8.220 bộ máy tính, 5.900 bộ thiết bị phòng học ngoại ngữ.

Rà soát, thống kê, xác định nhu cầu đầu tư, mua sắm thiết bị của từng địa phương. Tổng hợp và xác định số lượng phòng học cần kiên cố hóa, danh mục công trình cần được đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị theo từng giai đoạn. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và quy mô phát triển giáo dục của địa phương. Bảo đảm quỹ đất để xây dựng các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp học. Nghiên cứu, bổ sung danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cho từng cấp học theo chương trình đổi mới, thiết bị dạy tin học, ngoại ngữ và phòng học bộ môn, hướng dẫn đầu tư mua sắm trang thiết bị theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa, gắn với định hướng phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29/10/2018.

5. THỦ TƯỚNG YÊU CẦU CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CHẤM CHỈNH VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐƠN VỊ MÌNH

Để đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 30/CT-TTg về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và người đứng đầu các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương mình.

Chấm chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính, khắc phục tình trạng thiếu công khai, minh bạch thông tin về thủ tục hành chính. Nghiêm túc xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính; khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình

trạng chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính.

Triển khai đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp, bảo đảm thực chất, tránh hình thức; kịp thời động viên, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá cao trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý nghiêm, thay thế cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định; đề xuất chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng xử, giao tiếp, làm chủ các ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa các cấp.

Rà soát, đề xuất các thủ tục hành chính thực hiện liên thông và xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy trình thực hiện liên thông thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra

tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. Thực hiện rà soát, công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền có thể giao cho cấp tỉnh, huyện, xã tiếp nhận hồ sơ.

Xây dựng Công dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, thuận tiện, dễ sử dụng cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, có thể khai thác được trên các thiết bị di động thông minh. Chuẩn hóa, thống nhất quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong phạm vi của Bộ, tỉnh trên tinh thần cải cách mạnh mẽ và tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp. Cuối năm 2019, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

Chỉ thị này được ban hành và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ngày 30/10/2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG QUY ĐỊNH MỨC GIÁ TỐI ĐA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH PHỔ CẬP

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 12/2018/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ bưu chính phổ cập và có hiệu lực từ ngày 01/12/2018. Thông tư này *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

quy định mức giá cước tối đa dịch vụ bưu chính phổ cập, gồm: mức giá cước tối đa dịch vụ thư cơ bản (gồm cả bưu thiếp) trong nước; mức giá cước tối đa dịch vụ thư cơ bản (gồm cả bưu thiếp) từ Việt Nam đi các nước. Mức giá cước tối đa dịch vụ bưu chính phổ cập được điều chỉnh

khi các yếu tố hình thành giá thay đổi và phù hợp với chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Mức giá cước tối đa dịch vụ thư cơ bản trong nước được quy định như sau: khối lượng đến 20g mức giá cước tối đa 4.000đ; trên 20g đến 100g mức giá cước tối đa 6.000đ; trên 100g đến 250g mức giá cước tối đa 8.000đ; mỗi 250g tiếp theo đến 2.000g mức giá cước tối đa tăng 2.000đ.

Mức giá cước tối đa dịch vụ thư cơ bản từ Việt Nam đi các nước được quy định như sau: khối lượng đến 20g mức giá cước tối đa vùng I 15.000đ, vùng II 19.000đ, vùng III 21.000đ, vùng IV 23.000đ; trên 20g đến 100g mức giá cước tối đa vùng I 37.000đ, vùng II 46.000đ, vùng III 59.000đ, vùng IV 63.000đ; trên 100g đến 250g mức giá cước tối đa vùng I 90.000đ, vùng II 109.000đ, vùng III 140.000đ, vùng IV 155.000đ; mỗi 250g tiếp theo đến 2.000g mức giá cước tối đa vùng I 84.000đ, vùng II 115.000đ, vùng III 136.000đ, vùng IV 136.000đ.

7. HƯỚNG DẪN XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Ngày 19/10/2018, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư 13/2018/TT-BNV sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư 79/2005/TT-BNV hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ

quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Nội dung chính của Thông tư này là hướng dẫn xếp lương đối với giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm làm cán bộ, công chức, viên chức.

Cụ thể, những trường hợp đã có thời gian xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương hoặc có đủ 03 điều kiện sau thì được xem xét xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương: thứ nhất, đang giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm vào vị trí chức danh ở các cơ quan Trung ương có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 1,0 trở lên hoặc chức danh ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,9 trở lên; thứ hai, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với công việc yêu cầu trình độ đại học từ đủ 16 năm trở lên, trong đó có thời gian giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty tối thiểu 10 năm; thứ ba, đã xếp hệ số lương đóng bảo hiểm xã hội của chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty theo quy định của Chính phủ trừ hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh dự kiến bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm bằng hoặc lớn hơn hệ số lương bậc 1 của ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

Những trường hợp đã có thời gian xếp lương ở ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương hoặc có đủ 03 điều kiện sau thì được xem xét xếp lương ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương: thứ nhất, đang giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm vào vị trí chức danh ở các cơ quan Trung ương có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,8 trở lên hoặc chức danh ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên; thứ hai, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với công việc yêu cầu trình độ đại học từ đủ 10 năm trở lên, trong đó có

thời gian giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty tối thiểu 5 năm; thứ ba, đã xếp hệ số lương đóng bảo hiểm xã hội của chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty theo quy định của Chính phủ trừ hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh dự kiến bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm bằng hoặc lớn hơn hệ số lương bậc 1 của ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

Các trường hợp còn lại được xếp lương ngạch chuyên viên hoặc ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 05/12/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Bộ Y tế đang tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Theo đó, Nghị định này quy định phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm, bỏ mẫu thuốc lá không đúng nơi quy định; phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không treo biển có chữ hoặc biểu tượng “cấm hút thuốc lá” tại địa điểm cấm hút thuốc lá, không yêu cầu người vi phạm chấm dứt việc hút thuốc lá trong cơ sở của mình; phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi Bán thuốc lá không ghi

nhãn, không in cảnh báo sức khỏe trên bao bì; phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức.

Dự thảo Nghị định cũng quy định về hành nghề và sử dụng chứng chỉ hành nghề của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh như sau: phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nếu không tôn trọng quyền của người bệnh, yêu cầu người bệnh thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh chưa niêm yết công khai theo quy định; phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kê đơn, chỉ định sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc gợi ý chuyển người bệnh tới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác vì vụ lợi, lạm dụng nghề

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

nghiệp để xâm phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể người bệnh hoặc tẩy xóa, sửa chữa hồ sơ bệnh án nhằm làm sai lệch thông tin về khám bệnh, chữa bệnh.

Cũng theo Dự thảo này, phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối việc kê đơn thuốc nhưng không ghi đầy đủ, rõ ràng, không chính xác trong đơn các thông tin về tên thuốc, số lượng, hàm lượng, liều dùng, đường dùng và thời gian dùng thuốc; phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm

tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được công nhận; phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi lấy, ghép, sử dụng, lưu giữ mô, bộ phận cơ thể người vì mục đích thương mại; phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi ép buộc người khác phải cho mô, bộ phận cơ thể người hoặc lấy mô, bộ phận cơ thể của người không tự nguyện hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể ở người sống dưới 18 tuổi....

Nghị định này dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2019.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Mức xử phạt hành chính đối với hành vi mua, bán ngoại tệ không đúng nơi quy định?

*** Trả lời:** Điểm a khoản 3 điều 24 Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định mức xử phạt hành chính đối với hành vi mua, bán ngoại tệ không đúng nơi quy định như sau:

Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi mua, bán ngoại tệ tại tổ chức không được phép thu đổi ngoại tệ.

2. Hỏi: Không niêm yết tỷ giá và niêm yết tỷ giá mua, bán ngoại tệ không rõ ràng tại địa điểm giao dịch bị xử phạt như thế nào?

*** Trả lời:** Khoản 1 điều 24 Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định mức xử phạt đối với hành vi không niêm yết tỷ giá *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

và niêm yết tỷ giá mua, bán ngoại tệ không rõ ràng tại địa điểm giao dịch như sau:

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

1. Không niêm yết tỷ giá mua, bán ngoại tệ tại địa điểm giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Niêm yết tỷ giá mua, bán ngoại tệ nhưng hình thức, nội dung niêm yết tỷ giá không rõ ràng, gây nhầm lẫn cho khách hàng.

3. Hỏi: Không thực hiện đúng trách nhiệm của đại lý đổi ngoại tệ theo quy định của pháp luật sẽ bị xử phạt như thế nào?

*** Trả lời:** Điểm b khoản 2 điều 24 Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định mức xử phạt đối với hành vi không *Số 43 ngày 05/11/2018 trang 9/12*

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

thực hiện đúng trách nhiệm của đại lý đối ngoại tệ như sau:

Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối hành vi không thực hiện đúng trách nhiệm của đại lý đối ngoại tệ theo quy định của pháp luật; làm đại lý đối ngoại tệ đồng thời cho hai tổ chức tín dụng trở lên.

4. Hỏi: *Vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh vàng sẽ bị xử phạt như thế nào?*

*** Trả lời:** Khoản 2, điều 25 Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

1. Không niêm yết công khai giá mua, giá bán vàng miếng, vàng trang sức, mỹ nghệ; khối lượng, hàm lượng vàng trang sức, mỹ nghệ tại địa điểm giao dịch.

2. Có niêm yết giá mua, giá bán vàng miếng, vàng trang sức, mỹ nghệ nhưng hình thức, nội dung niêm yết giá không rõ ràng, gây nhầm lẫn cho khách hàng.

3. Vi phạm trách nhiệm của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng khi có thay đổi về mạng lưới chi nhánh, địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng theo quy định của pháp luật.

4. Mua, bán vàng miếng tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp không có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

5. Thực hiện kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ mà không đáp ứng đủ điều kiện được phép kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện gia công vàng trang sức, mỹ nghệ mà không có đăng ký gia công vàng trang sức, mỹ nghệ trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp./.